`TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và ông Phạm Hữu Ái
Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 192/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐ-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Ngô T**, sinh năm: 1946 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Khu phố 2, Tân Nghĩa, Hàm Tân, Bình Thuận.
- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1948 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Khu phố 5, Tân Nghĩa, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Ngô T trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị N tự tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng vào tháng 6/1975, do đất nước mới giải phóng nên không có đăng ký kết hôn. Những năm gần đây bà Nguyệt thay đổi tính nết, hay chửi bới chồng con, đập phá đồ đạc trong gia đình, đam mê cờ bạc và số đề. Tháng 12/2016, bà N đã bỏ về khu phố 5, Tân Nghĩa sinh sống nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tình nghĩa vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 05 con chung tên Ngô Thành Nhiều, sinh năm 1977, Ngô Thị Thảo Ly, sinh năm 1980, Ngô Thanh Bình, sinh năm 1984, Ngô Thành Tâm, sinh năm 1987 và Ngô Thị Hiền, sinh năm 1993. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:* Bà và ông Ngô T sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1975, không đăng ký kết hôn. Bà thừa nhận vợ

chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong vấn đề chia tài sản và cũng vì ghen tuông nên tháng 12/2016 bà đã dọn ra khỏi nhà, thuê phòng trọ tại khu phố 5, Tân Nghĩa sinh sống cho đến nay. Do tình cảm vẫn còn nên bà không đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 05 con chung tên Ngô Thành Nhiều, sinh năm: 1977, Ngô Thị Thảo Ly, sinh năm: 1980, Ngô Thanh Bình, sinh năm: 1984, Ngô Thành Tâm, sinh năm: 1987 và Ngô Thị Hiền, sinh năm: 1993. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, phần thủ tục khởi kiện vụ án dân sự là đúng thời hạn và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án. Tòa án và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông T và bà N được ly hôn; Con chung đã trưởng thành nên không xem xét; Nợ chung, tài sản chung: Không giải quyết; Ông T phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đây là quan hệ ly hôn và bà N có nơi cư trú tại khu phố 5, Tân Nghĩa, Hàm Tân nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Tại phiên tòa, bà N vắng mặt xét xử lần thứ hai, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyệt.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về mối quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của ông T và bà N, hai người đã sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1975 đến nay, không đăng ký kết hôn. Theo điểm b khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình:

4. "Người đang có vợ hoặc có chồng" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình là người thuộc một trong các trường hợp sau đây:

...

b)"Người xác lập quan hệ vợ chồng với người khác trước ngày 03-01-1987 mà chưa đăng ký kết hôn và chưa ly hôn hoặc không có sự kiện vợ (chồng) của họ chết hoặc vợ (chồng) của họ không bị tuyên bố là đã chết;"

Do đó, xác định mối quan hệ hôn nhân của ông T, bà N là hôn nhân thực tế.

Theo ông T, thời gian gần đây thì bà N thay đổi tính nết, đam mê số đề, bài bạc. Ông và bà N đã ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay. Trình bày của ông T phù hợp với Biên bản lấy lời khai của bà N ngày 18/10/2017 tức ông bà đã xãy ra mâu thuẫn, bà N bỏ ra ngoài sinh sống từ tháng 12/2016.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà N không có mặt để giải quyết vụ án, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, ông T xác định không còn tình cảm với bà N.

Từ những cơ sở trên, chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông T được ly hôn với bà N.

- Các con chung đã trưởng thành nên không giải quyết.

- Nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Án phí: Ông Thêm phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm b khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô T về việc: "Tranh chấp ly hôn" đối với bà Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô T được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

2. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Ông Ngô T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0016448 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND thị trấn Tân Nghĩa, Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phương